TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **593**/2023/HN-ST
Ngày: 28/12/2023
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên.**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Nguyễn Hoa Kiều**
+ Ông **Trương Hoàng Hoa**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Võ Thị Mỹ Xuyên -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:*** Ông **Đỗ Huỳnh Thanh Tân –** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 494/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Huỳnh Tấn B** – sinh năm: 1978;

Địa chỉ: ấp BA, xã SB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Thu H** – sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp QN, xã QL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Anh B có mặt; chị H xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, nguyên đơn anh Huỳnh Tấn B trình bày: anh và chị H sống chung năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QL. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Anh và chị H ly thân từ năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị H.

- Về con chung: có 03 cháu tên Huỳnh Thị Kiều T, sinh năm 1996, chết năm 2006, Huỳnh Dũng C, sinh năm 2001, chết năm 2020 và Huỳnh Thị B T, sinh ngày 20/06/2016. Cháu B T hiện đang sống với chị H. Ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi cháu B T và không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh B sống chung năm 1998, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh B đã có người phụ nữ khác. Chị nhiều lần cho anh B cơ hội nhưng vẫn không thay đổi. Vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị không đồng ý ly hôn với anh B vì còn thương chồng thương con và không muốn con không có cha.

- Về con chung: có ba cháu như anh B trình bày. Cháu Kiều T và Dũng C đã chết. Nếu Tòa cho ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu B T và không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Tấn B. Về con chung: giao cháu Huỳnh Thị B T, sinh ngày 20/06/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, nợ chung, nợ riêng: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Huỳnh Tấn B và chị Nguyễn Thị Thu H sống chung năm 1998 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QL. Nay anh B yêu cầu ly hôn với chị Hiên và chị H cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Tấn B, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: anh B yêu cầu ly hôn với chị H. Nguyên nhân ly hôn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau và ly thân từ năm 2017 đến nay. Phía bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H xin vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải chị trình bày không đồng ý ly hôn với anh B do còn thương chồng, thương con. Xét thấy trong suốt quá trình ly thân, cả anh B và chị H không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau, chứng tỏ giữa anh chị trong cuộc sống đã có mâu thuẫn xảy ra, anh chị không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng hạnh phúc gia đình với nhau. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được, anh B và chị H không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên anh B yêu cầu ly hôn với chị H là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con chung: có 03 cháu tên Huỳnh Thị Kiều T, sinh năm 1996, chết năm 2006, Huỳnh Dũng Cảm, sinh năm 2001, chết năm 2020 và Huỳnh Thị B T, sinh ngày 20/06/2016. Cháu B T hiện đang sống với chị H. Ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh B đồng ý. Xét thấy, cháo B T hiện đang sống ổn định với chị H nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu B T cho chị H nuôi dưỡng.

[3.3] Về vấn đề cấp dưỡng: chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: anh B, chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về nợ chung, nợ riêng: anh B, chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: anh B phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Tấn B.

- Về tình cảm: anh Huỳnh Tấn B được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị B T, sinh ngày 20/06/2016 cho chị Nguyễn Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Tấn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: anh Huỳnh Tấn B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0026473 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

- Về kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với chị H vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã QL;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô, án văn;

Phan Thị Cẩm Tiên